

Ký hiệu dấu cho chữ Việt

Kiều Trường Lâm

I. Mục đích

Trong quá trình nghiên cứu về dấu trong tiếng Việt, tôi thấy tiếng Việt của chúng ta có sự phối hợp giữa nguyên âm, phụ âm và dấu rất hay. Vì vậy, tôi nảy sinh một ý tưởng nghiên cứu về đề tài: Ký hiệu dấu.

Ký hiệu dấu là phương pháp Tiếng Việt không dấu bằng việc sử dụng các chữ cái la tinh để chuyển đổi thành dấu trong Tiếng Việt cho phép người đọc có thể đọc được Tiếng Việt không dấu.

Đó là vì trong tất cả các chữ cái cũng như các chữ số chuyển thành dấu trên bàn phím máy tính, đối với kiểu gõ dấu Telex và VNI đều sử dụng 1 đến 2 chữ để chuyển đổi thành dấu nhưng đối với Ký hiệu dấu chỉ sử dụng 1 chữ cái để chuyển đổi thành dấu trong tất cả các mặt chữ ngắn hay dài. Đây là điểm khác biệt của Ký hiệu dấu so với kiểu gõ dấu Telex và VNI. Sau đây tôi xin trình bày đề tài.

II. Ký hiệu dấu

Có 17 chữ cái: J, L, Z, S, R, Y, B, D, Q, G, F, U, X, K, V, W, H.

Phân tích và diễn giải như sau:

J = Dấu sắc. Chữ: AJ = Á, EJ = É, IJ = Í, OJ = Ó, UJ = Ú, YJ = Ý

L = Dấu huyền. Chữ: AL = À, EL = È, IL = Ì, OL = Ò, UL = Ù, = YL = ÿ

Z = Dấu hỏi. Chữ: AZ = Ả, EZ = Ẻ, IZ = Ỉ, OZ = Ỏ, UZ = Ủ, YZ = Ỡ

S = Dấu ngã. Chữ: AS = ã, ES = ẽ, IS = ỉ, OS = ỗ, US = ù, YS = ỹ

R = Dấu nặng. Chữ: AR = Ạ, ER = Ẹ, IR = Ị, OR = Ọ, UR = Ụ, YR = Ỡ

Y = Dấu ^. Chữ: AY = Â, EY = Ê, OY = Ô

B: Dấu ^ + dấu sắc. Chữ: AB = Ắ, EB = Ẻ, OB = Ỡ

D = Dấu ^ + dấu huyền. Chữ: AD = Ẫ, ED = ề, OD = ồ

Q = Dấu ^ + dấu hỏi. Chữ: AQ = Ẫ, EQ = ể, OQ = ỗ

G: Dấu ^ + dấu ngã. Chữ: AG = Ẫ, EG = ể, OG = ỗ

F = Dấu ^ + dấu nặng. Chữ: AF = Ậ, EF = Ệ, OF = Ộ

U: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v:** Trong chữ: AU = Ậ

- **Dấu ':** Trong chữ: OU = Ớ, UU = Ứ

X: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v + dấu sắc:** Trong chữ: AX = Ắ
- **Dấu ' + dấu sắc:** Trong chữ: OX = Ở, UX = Ứ

K: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v + dấu huyền:** Trong chữ: AK = Ằ
- **Dấu ' + dấu huyền:** Trong chữ: OK = Ờ, UK = Ừ

V: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v + dấu hỏi:** Trong chữ: AV = Ằ
- **Dấu ' + dấu hỏi:** Trong chữ: OV = Ở, UV = Ứ

W: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v + dấu ngã:** Trong chữ: AW = Ằ
- **Dấu ' + dấu ngã:** Trong chữ: OW = Ở, UW = Ừ

H: Sử dụng hai trường hợp:

- **Dấu v + dấu nặng:** Trong chữ: AH = Ằ
- **Dấu ' + dấu nặng:** Trong chữ: OH = Ở, UH = Ứ

Trong Tiếng Việt có chữ cái Đ được viết như sau:

Dh: Đ

III. Công thức ghép:

- Nguyên âm đơn: A, E, I, O, U, Y
- Nguyên âm kép: OA, OE, UA, UE, UO, UY, UYE, YE
- Nguyên âm cuối: A, E, I, O, U, Y
- Phụ âm cuối: C, CH, M, N, NG, NH, P, T

Công thức ghép cơ bản như sau:

- Nguyên âm đơn + Ký hiệu dấu
- Nguyên âm đơn (kép) + Nguyên âm cuối + Ký hiệu dấu
- Nguyên âm đơn (kép) + Ký hiệu dấu + Phụ âm cuối

Phương thức sử dụng Ký hiệu dấu:

a) Nguyên âm đơn (kép) + Ký hiệu dấu

- Nguyên âm đơn: A, E, I, O, U, Y + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
 AJ, AL, AZ, AS, AR = Ắ, Ằ, Ằ, Ằ, Ằ
 EJ, EL, EZ, ES, ER = Ế, Ề, Ễ, Ễ, Ề
 IJ, IL, IZ, IS, IR = Ỉ, Ỉ, Ỉ, Ỉ, Ỉ
 OJ, OL, OZ, OS, OR = Ớ, Ờ, Ờ, Ờ, Ớ
 UJ, UL, UZ, US, UR = Ứ, Ừ, Ừ, Ừ, Ứ
 YJ, YL, YZ, YS, YR = Ỡ, Ỡ, Ỡ, Ỡ, Ỡ

- Nguyên âm đơn: E, O + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F.
 EY, EB, ED, EQ, EG, EF = Ê, Ề, Ề, Ề, Ề, Ề
 OY, OB, OD, OQ, OG, OF = Ô, Ồ, Ồ, Ồ, Ồ, Ồ

- Nguyên âm đơn: O, U + ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H.
 OU, OX, OK, OV, OW, OH = Ơ, Ớ, Ờ, Ờ, Ồ, Ớ

UU, UX, UK, UV, UW, UH = Ư, Ứ, Ừ, Ỡ, Ỡ, Ỡ

b) Nguyên âm đơn (kép) + Nguyên âm cuối + Ký hiệu dấu

- Nguyên âm đơn: A, E + Nguyên âm cuối: O + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
AOJ, AOL, AOZ, AOS, AOR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
EOJ, EOL, EOZ, EOS, EOR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: A, O, U + Nguyên âm cuối: I + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
AIJ, AIL, AIZ, AIS, AIR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
OIJ, OIL, OIZ, OIS, OIR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UIJ, UIL, UIZ, UIS, UIR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: A, I + Nguyên âm cuối: U + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
AUJ, AUL, AUZ, AUS, AUR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
IUJ, IUL, IUZ, IUS, IUR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: O, U, I + Nguyên âm cuối: A + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
OAJ, OAL, OAZ, OAS, OAR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UAJ, UAL, UAZ, UAS, UAR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
IAJ, IAL, IAZ, IAS, IAR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: A, U + Nguyên âm cuối: I + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
AIJ, AIL, AIZ, AIS, AIR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UIJ, UIL, UIZ, UIS, UIR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: A, U + Nguyên âm cuối: Y + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
AYJ, AYL, AIZ, AYS, AYR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UYJ, UYL, UYZ, UYS, UYR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: A, E + Nguyên âm cuối: U + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F.
AUY, AUB, AYD, AYQ, AYG, AYF = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
EUY, EUB, EUD, EUQ, EUG, EUF = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm đơn: O, U + Nguyên âm cuối: I + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H.
OIU, OIX, OIK, OIV, OIW, OIH = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UIU, UIX, UIK, UIV, UIW, UIH = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm kép: OE + Nguyên âm cuối: O + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R.
OEOJ, OEOL, OEOZ, OEOS, OEOR = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm kép: UO + Nguyên âm cuối: I, U + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H.
UOIU, UOIX, UOIK, UOIV, UOIW, UOIH = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ
UOUU, UOUX, UOUK, UOUV, UOUW, UOUH = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm kép: UO + Nguyên âm cuối: I + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F.
UOYU, UOYB, UOYD, UOYQ, UOYG, UOYF = Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ, Ớ

- Nguyên âm kép: UY + Nguyên âm cuối: A, U + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R cho ra tương tự lần lượt.

- Nguyên âm kép: YE + Nguyên âm cuối: U + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F cho ra tương tự lần lượt.

c) Nguyên âm đơn (kép) + Ký hiệu dấu + Phụ âm cuối:

- Nguyên âm đơn: A, E, I, O, U + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R + Phụ âm cuối: N.
 AJN, ALN, AZN, ASN, ARN = ÁN, ÀN, ẢN, ãN, AN
 EJN, ELN, EZN, ESN, ERN = ÉN, ÈN, ÊN, ĚN, ĚN
 IJN, ILN, IZN, ISN, IRN = ÍN, ÌN, ÎN, ĨN, ĨN
 OJN, OLN, OZN, OSN, ORN = ÓN, ÒN, ÔN, ÖN, ÖN
 UJN, ULN, UZN, USN, URN = ÚN, ÙN, ÛN, ŨN, ŨN
 (Nguyên âm đơn: A, E, I, O, U + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

- Nguyên âm đơn: A, E, O + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F + Phụ âm cuối: N.
 AYN, ABN, ADN, AQN, AGN, AFN = ÂN, ĂN, ẪN, ẪN, ẪN, ẶN
 EYN, EBN, EDN, EQN, EGN, EFN = ÊN, ĚN, ĚN, ĚN, ĚN, ỆN
 OYN, OBN, ODN, OQN, OGN, OFN = ÔN, ỚN, ỜN, ỠN, ỠN, ỘN
 (Nguyên âm đơn: A, E, O + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

- Nguyên âm đơn: O, U + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H + Phụ âm cuối: N.
 OUN, OXN, OKN, OVN, OWN, OHN = ƠN, ỚN, ỜN, ỠN, ỠN, ỢN
 UUN, UXN, UKN, UVN, UWN, UHN = ỨN, ỨN, ỪN, ỬN, ỬN, ỰN
 (Nguyên âm đơn: O, U + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

- Nguyên âm kép: OA, OE + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R + Phụ âm cuối: N.
 OAJN, OALN, OAZN, OASN, OARN = OÁN, OÀN, OẢN, OÃN, OẶN
 OEJN, OELN, OEZN, OESN, OERN = OÉN, OÈN, OẺN, OỄN, OỆN
 (Nguyên âm kép: OA, OE + Ký hiệu dấu: J, L, Z, S, R + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

- Nguyên âm kép: OA, UO + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H + Phụ âm cuối: N.
 OAJN, OAXN, OAKN, OAVN, OAWN, OAHN = OẢN, OẢN, OẢN, OẢN, OẢN, OẶN
 UOJN, UOXN, UOKN, UOVN, UOVN, UOHN = ƯƠN, ƯỚN, ƯỜN, ƯỠN, ƯỠN, ƯỰN
 (Nguyên âm kép: OA, UO + Ký hiệu dấu: U, X, K, V, W, H + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

- Nguyên âm kép: UA, UE, UO, UYE, YE + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F + Phụ âm cuối N.
 UAJN, UABN, UADN, UAQN, UAGN, UAFN = UÂN, UẤN, UẤN, UẤN, UẤN, UẶN
 UEJN, UEBN, UEDN, UEQN, UEGN, UEFN = UẺN, UỄN, UỄN, UỄN, UỄN, UỆN
 UOJN, UOBN, UODN, UOQN, UOGN, UOFN = UÓN, UỚN, UỜN, UỠN, UỠN, UỘN
 UYEJN, UYEBN, UYEQN, UYEGN, UYEFN = UYẾN, UYẾN, UYẾN, UYẾN, UYỆN
 YEJN, YEBN, YEDN, YEQN, YEFN = YẾN, YẾN, YẾN, YẾN, YỆN
 (Nguyên âm kép: UA, UE, UO, UYE, YE + Ký hiệu dấu: Y, B, D, Q, G, F + Phụ âm cuối: C, CH, M, NG, NH, P, T cho ra tương tự lần lượt)

IV. Vài ví dụ điển hình

1) Lạm phát tháng 6 của Trung Quốc đã tăng 6,4%, mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. Mặc dù Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc Zhou Xiaochuan trấn an dư luận không nên phản ứng thái quá, nhưng giá cả tăng cao đang đe dọa cuộc sống của người lao động nghèo cũng như gây bất ổn cho nền kinh tế.

Chuyển sang Ký hiệu dấu:

Lam phajt thajng sauj cuaz Trung Quobc dhas taung 6,4%, muxc cao nhabt trong volng 3 naum trov lair dhayy. Mahc dul Thobng dhobc Ngayn halng Nhayn Dayn Trung Quobc Zhou Xiaochuan trabn an duu luafn khoynng neyn phazn uxng thajj quaj, nhuung giam caz taung

cao dang dhe doar cuofc sobng cuaz nguoi k lao dhofng ngheol cusng nhuu gayy babt oqn cho nedn kinh teb

2) Các điểm nhấn chính trong báo cáo này là lạm phát đang giảm dần và được dự báo sẽ về mức một con số vào cuối năm 2012, tạo cơ hội cho Ngân hàng Nhà nước cắt giảm lãi suất; nhu cầu nhập khẩu giảm và tỷ giá hối đoái suy giảm trong kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước nhằm giúp ổn định đồng Việt Nam và tăng trưởng trong năm 2012 cũng sẽ chậm lại do chi tiêu thận trọng hơn và xuất khẩu giảm.

Chuyển sang Ký hiệu dấu:

Cajc dhieqm nhabn chijnh trong baoj caoj nayl lal larm phajt dhang giamz dadn vaf dhuohc duh baoj ses ved muxc moft con sob vaof cuoib naum 2012, taor cou hoif cho Ngayn halng nhal nuoxc caxt giamz lais xuabt; nhu caud nhafp khuuq giamz val tyz giamz hoib dhoaij suy giamz trong kieqm soajt cuaz Ngayn halng Nhal nuoxc nhakm oqn dhirnh dhodng tiedn Vieft Nam val taung truovng trong naum 2012 cusng ses chafm lair do chi tieuy thafn trong val xuabt khuuq giamz

3) Thơ: Xuân Diệu

Nụ Cười Xuân

Giữa vườn inh ỏi tiếng chim vui
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời
Sao buổi đầu xuân êm ái thể!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi

ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng lá xôn xao,
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem đặng cành mai sát cành đào

Tóc liễu buông xanh quá mái miều
Bên màu hoa mới thắm như kều;
Nỗi gì âu yếm qua không khí
Như thoảng đưa mùi hương mẩn yệu

Này lướt đầu tiên thiếu nữ nghe
Nhạc thầm lên tiếng hát say mê
Mùa xuân chín ứng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề..

Thiếu nữ băng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến - giữa xuân tươi
Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mím cười

(Xuân Diệu)

Chuyển sang Ký hiệu dấu như sau:

Nur Cuoik Xuayn

Giuaw vuokn inh oiz tiebng chim vui
Thieub nuw nhiln suoung choij maht troik
Sao buoiq dhaud xuayn eym aij theb!
Cajnh hobng kebt nhuwng nur cuoik tuoiu

Ajnh sajnđ oym trulm nhuwng ngorn cao
Cayy valng rung naxng laj xoyn xao,
Gioj thoum phou phabt bay voy yj
Dhem dhurng calnh mai sajt calnh dhaol

Tojc lieug buoyng xanh quaj mis mieud
Beyn mau hoa moix thaxm nhuu keuy;
Noig gil auy yebm qua khoynđ khiđ
Nhuu thoazng dhuau muil huoung mebn yeuy

Nayl luohđ dhaud tieyn thieub nuw nghe
Nharđ thadm leyn tiebng hajđ say mey
Muađ xuayn chijn uvng treyn moiđ maj
Xui khiebn lolng ai thayb nahng ned..

Thieub nuw bayng khuayng dhoih moft nguoiđ
Chauw tukng hern dhebn - giuaw xuayn tuoiđ
Culng chalng trai trez xa xoiy ayb
Thieub nuw lalm duyeyn, dhuxng mizm cuoiđ .

(Xuayn Dieuf)

Nhận xét:

Trong các ví dụ trên ta thấy Ký hiệu dấu được sử dụng rất linh hoạt ở chỗ đó là: trong tất cả các chữ có dấu đều thêm một chữ cái làm Ký hiệu dấu làm đại diện toàn bộ dấu cho mặt chữ:

Ví dụ: Chương trình, tổng hợp, nghiên cứu, diễn giải

Thêm một chữ cái làm Ký hiệu dấu đó là:

Chuo + (u) + ng = chuoung = chương

Tri + (l) + nh = trilnh = trình

To + (q) + ng = toqng = tổng

Ho + (h) + p = hohp = hợp

Nghie + (y) + n = nghieyn = nghiên

Cu + u + (x) = cuux = cứu

Die + (g) + n = diegn = diễn

Gia + i + (z) = giaiz = giải

Chú ý: Chữ cái nằm trong dấu () là Ký hiệu dấu.

Ký hiệu dấu này có thể sử dụng cho việc cài đặt phần mềm Tiếng Việt có dấu hoặc sử dụng Tiếng Việt không dấu. Đó là bởi vì:

1. Ký hiệu dấu này ngắn gọn hơn kiểu gõ Telex và VNI. Bằng việc so sánh ví dụ kiểu gõ Telex và Ký hiệu dấu sau đây:

- Nước ta là một nước có nền kinh tế đang phát triển ổn định
- 10 năm nữa Việt Nam sẽ trở thành một nước có nền công nghiệp phát triển hiện đại.
- Việt Nam đang đứng trước cơ hội và thách thức lớn trước nền hội nhập kinh tế quốc tế

Kiểu gõ Telex:

- Nuoxsc ta laf moojt nuowsc cos neefn kinh tees ddang phast trieern oorn ddijnh
- 10 nawm nuwxa Viecejt Nam sex trowr thafnh moojt nuows cos neefn coong nghieejp phast trieern hieejn ddajj
- Viecejt Nam ddang dduwsng truowsc cow hooji vaf thasch thuwsc lowsn truowsc neefn hooji nhaajp kinh tees quoosc tees

Ký hiệu dấu:

- Nuox ta lal moft nuoxc coj nedn kinh teb dhang phajt trieqn oqn dhirnh
- 10 naum nuaw Vieft Nam ses trov thalnh moft nuoxc coj nedn coyng nghiefp phajt trieqn hiefn dhair
- Vieft Nam dhang dhuxng truoxc cou hoif val thajch thuxc loxn truoxc nedn hoif nhafp kinh teb quobc teb

2. Có thể nhận biết và đọc được chữ viết không dấu được sử dụng Ký hiệu dấu một cách dễ dàng.

Nhìn vào kiểu gõ Telex ở trên ta thấy: cần có 1 đến hai chữ cái để chuyển thành dấu
Nhìn vào Ký hiệu dấu ở trên ta thấy: chỉ cần một chữ cái làm Ký hiệu dấu để chuyển thành dấu ở tất cả mặt chữ

Vì vậy Ký hiệu dấu có thể nhận ra và đọc được một cách dễ dàng trong chữ viết không dấu được sử dụng Ký hiệu dấu trong bài viết này.

V. Kết luận

Các Ký hiệu dấu: mỗi chữ được thêm đúng một chữ cái làm Ký hiệu dấu làm đại diện toàn bộ dấu trong Tiếng Việt. Vì vậy rất tiện cho người sử dụng học Ký hiệu dấu này là phương tiện làm bộ gõ đánh chữ Tiếng Việt nhanh hơn và có thể đọc được Tiếng Việt không dấu khi nhắn tin trên điện thoại, chat yahoo, email,..hơn nữa Ký hiệu dấu cũng rất tiện sử dụng cho người nước ngoài học Tiếng Việt có thể nhớ tất cả các dấu trong khi nói cũng như trong khi viết Tiếng Việt

© Tác giả: Kiều Trường Lâm (Ngày 14-6-2012, Email: kieutruonglam@gmail.com).

Trình bày: Trần Tư Bình (Web: <http://chuvietnhanh.sf.net>)